



CÔNG TY CỔ PHẦN

CHÈ BIỂN HỒ

Số: /CBTT-BHG

Về việc báo cáo thường niên

Năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần chè Biển Hồ
2. Mã chứng khoán: BHG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
4. Điện thoại: 02693 845567 fax: 02693 842106
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Trà Giang
6. Loại thông tin:

Định kỳ: , 24 h : , Bất thường: , Theo yêu cầu: , Khác:

7. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần chè Biển Hồ xin công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2019.

- Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty ngày 01/4/2020 tại địa chỉ :
<http://bienhotea.com.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- HDQT, BKS;
- Công bố website;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nguyễn Thị Trà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**

PHỤ LỤC SỐ 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần chè Biển Hồ
Năm 2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900188843
- Vốn điều lệ: 89.356.430.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.356.430.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn 5, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: 0269 3845567
- Số fax: 0269 3842106
- Website: Bienhotea.com.vn
- Mã cổ phiếu : BHG

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần chè Biển Hồ được cổ phần từ công ty TNHH MTV chè Biển Hồ ngày 11/9/2018.

Ngày 13/9/2018, Công ty cổ phần chè Biển Hồ đã được đăng ký kinh doanh và chính thức hoạt động.

Ngày 30/10/2018, là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty cổ phần chè Biển Hồ trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch 3.856.665 cổ phiếu (cổ phiếu trúng đấu giá), giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 38.566.650.000 đồng.

Ngày 24/6/2019 Sở Giao dịch chứng khoán chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần chè Biển Hồ, số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 5.078.978 cổ phiếu., giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 50.789.780.000 đồng.

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 8.935.643 cổ phiếu.

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là : 89.356.430.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

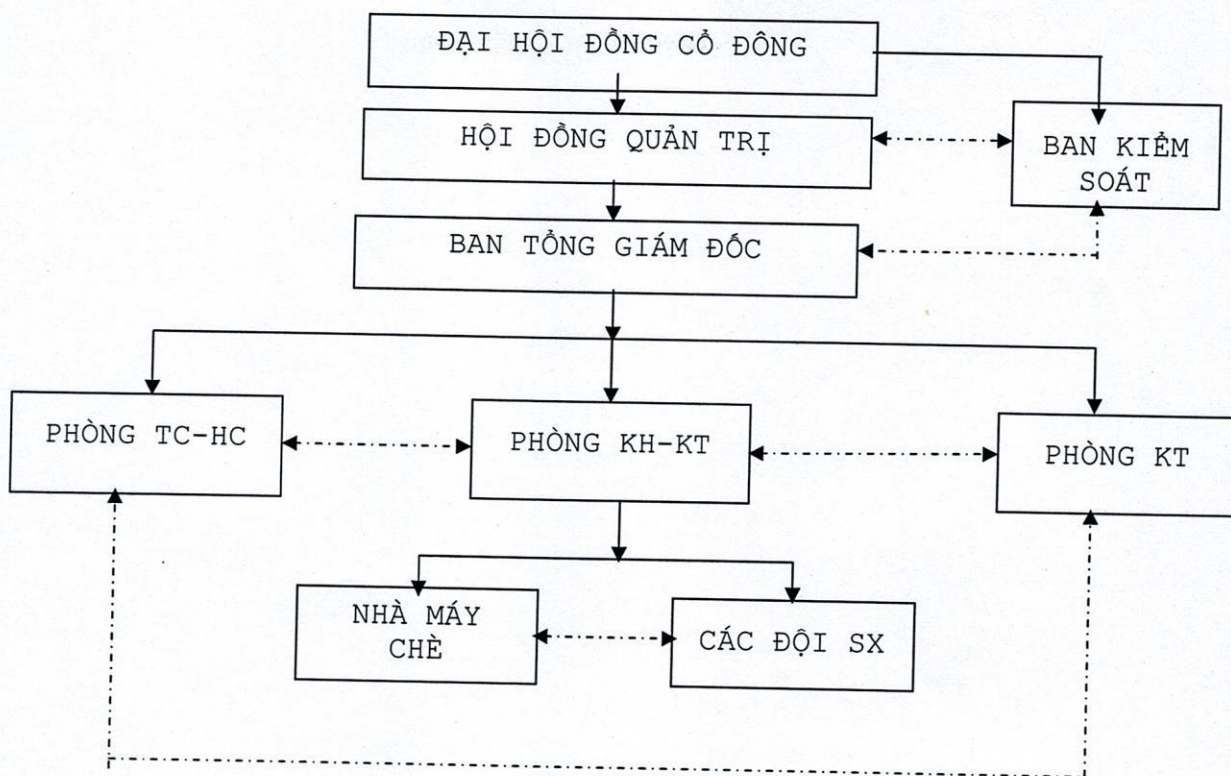
Stt	Tên ngành nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</i>	8299
2	Trồng cây cà phê	0126
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Trồng cây chè	0127
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu – <i>Chi tiết: Chế biến chè, cà phê</i>	1079
7	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh vật tư nông nghiệp- mua bán thuốc bảo vệ thực vật</i>	4669
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Buôn bán nông , lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán hàng nông sản (trừ mủ cao su)</i>	4620
10	Buôn bán thực phẩm <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu chè, cà phê</i>	4632
11	Trồng cây hồ tiêu	0124
12	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

- Địa bàn kinh doanh: Miền Trung, miền Nam và xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: —————> Quan hệ phối hợp: <----->

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tập trung phát triển hai loại cây chủ lực là cây chè và cà phê. Ngoài ra công ty sẽ tiến hành đa dạng hóa các loại cây trồng ngắn ngày và khai thác các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp. Tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn. Đảm bảo thu nhập cho người lao động, cân bằng giữa lợi ích của người dân, cổ đông và nhà nước.

Công ty tập trung cải tiến khoa học kỹ thuật, phương pháp chăm sóc cây trồng, cách thức sản xuất chế biến để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo môi trường, an toàn thực phẩm.

5. Các rủi ro:

-Cây chè, cà phê là hai loại cây trồng chủ lực của công ty, tuy nhiên giá cả của hai loại nông sản này đều thấp. Bên cạnh đó vườn cây chủ yếu đã già cỗi nên năng suất thấp. Ảnh hưởng lớn đến kinh tế của người dân và doanh nghiệp.

Là đơn vị sản xuất nông nghiệp nên thời tiết, giá cả thị trường ảnh hưởng lớn đến chi phí và doanh thu.

Sản phẩm của công ty chủ yếu sơ chế, xuất thô nên khó cạnh tranh được với các nhà sản xuất khác và thị trường tiêu thụ nội địa kém.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	89,356
2	Doanh thu	Tỷ đồng	92,943
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,857
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,801
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	2,01
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	449,150

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

* Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Trịnh Quang Hưng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/5/1960

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hà Ngọc, Hà Trung, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 31 khu Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong, TP Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật xây dựng.

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1984-1998	Cán bộ kinh doanh	Nông trường Đồng Giao, TX Tam Điệp, Ninh Bình
Năm 1999-2010	Giám đốc	Công ty TNHH Tiến Hưng
Năm 2011-2018	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Cảng đạm Ninh Bình
Hiện nay	Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần Cảng đạm Ninh Bình Công ty Cổ phần chè Biển Hồ

	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần cà phê Gia Lai
--	---------------	--------------------------------

Số cổ phần nắm giữ: 1.237.398 cổ phần, chiếm 13,85% tổng số cổ phần của Công ty.

Trong đó :

+sở hữu cá nhân: 1.237.398 cổ phần

+Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

+Con ruột:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Trịnh Quang Vinh	Đông Thành, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	037094002472	30/11/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về DC	715.342

+Vợ:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Nguyễn Thị Thu Vân	97/Phạm Văn Đồng/ Yết Kiêu, P Thống Nhất TP Pleiku, Gia Lai	164668456	25/11/2014	Ninh Bình	100

*** Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.**

Họ và tên: Trịnh Đình Trường

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/02/1975

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Yên Thịnh – yên Định – Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 10 đường 18A KĐT An Phú, Anh Khánh, Q2, TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành QTKD

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1996-2008	Chuyên viên	Công ty CP Thạch cao xi măng, CN Bim Sơn
Năm 2009-2010	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Bình Minh, Thanh Hóa
Năm 2011-2016	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Cảng đạm Ninh Bình
Năm 2017-2018	Chủ tịch HĐQT	Trường THCS và THPT CLC Khai Minh, Q Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
Hiện nay	Chủ tịch HĐQT	Trường THCS và THPT CLC Khai Minh, Q Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai
	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Số cổ phần nắm giữ: 983.380 cổ phần, chiếm 11,01% tổng số cổ phần của Công ty.

Trong đó :

+sở hữu cá nhân: 983.380 cổ phần

+Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Vợ:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Lê Thị Thanh Tình	P Đông Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hóa	172042386	02/10/2013	Công an Thanh Hóa	600.000

*** Ủy viên Hội đồng Quản trị:**

Họ và tên: Phạm Văn Cường

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/01/1971

Nơi sinh: Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Thượng – Hải Lăng – Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Kiệt 4/1 đường Phan Văn Trị, KP5, Phường 1, Đông Hà , Quảng Trị

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế .

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1988-2000	Nhân viên Kinh doanh	Cty KD thạch cao Xi măng
Năm 2001-2005	Chuyên viên	Phòng Thị trường tiêu thụ và phòng KHĐT xây dựng Cty Thạch cao Xi măng
Năm 2006-2009	Phụ trách	Cty CP Vincem Thạch cao Xi măng- CN Đà Nẵng
Năm 2010-2011	Phó phòng	Kế hoạch Cty Vincem Thạch cao xi măng
Năm 2010-2018	Phụ trách thị trường điều độ hàng hóa	Chi nhánh quảng trị, Cty CP vincem Thạch cao – Xi măng
Hiện nay	TV HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật TV HĐQT, PHó Tổng Giám đốc Công ty	Công ty cổ phần chè Biển Hồ Công ty CP cà phê Gia Lai

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần,

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

*** Ủy viên Hội đồng Quản trị:**

Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/10/1974

Nơi sinh: Châu Can, Phú Xuyên , Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Châu Can, Phú Xuyên , Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 64 Phạm Ngũ Lão, Phường Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế .

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Hiện nay	Tổng Giám đốc TV HĐQT	Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai Công ty CP cà phê Gia Lai

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần,

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

*** Ủy viên Hội đồng Quản trị:**

Họ và tên: Trịnh Văn Công (được bầu thành viên HĐQT từ tháng 4/2019)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/10/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kế toán – kiểm toán

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Từ tháng 10/1995-12/2006	Kế toán viên	Nông trường Dạ Huoai, Lâm Đồng
Từ 2007-2016	Bệnh viện Đa khoa, Đồng Phú, Bình Phước	Kế toán viên
Từ 2016-2018	Trung tâm Y tế Đồng Phú, Bình Phước	Kế toán trưởng
2019-nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần,

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không.

*** Ủy viên Hội đồng quản trị (đã từ nhiệm)**

Bà: Nguyễn Thị Phương và Ông Nguyễn Đăng Văn : Có đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tháng 12/2019

***Phó Tổng Giám đốc :**

***Phó Tổng Giám đốc :**

(1) Ông Phạm Khắc Tuấn: Phó Tổng Giám đốc, từ nhiệm tháng 2/2019

(1) Bà Lâm Thị Hòa : Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nông nghiệp có đơn từ nhiệm tháng 8/2019.

(2) Bà Nguyễn Thị Phương: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Nhân sự có đơn từ nhiệm tháng 12/2019.

*** Kế toán trưởng :**

(1) Ông Nguyễn Văn Hương , có đơn từ nhiệm chức vụ kế toán trưởng từ tháng 8/2019.

(2) Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng: được bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 16/8/2019.

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/12/1983

Nơi sinh: Thôn Tập An Bắc, xã phở Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 84/7C Chi Lăng, tổ 1, Phường Hoa Lư, Tp Pleiku, Gia Lai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế .

-Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
2006-1/2009	Kế toán	Công ty TNHH Vĩnh Hòa – Quảng Ngãi
2/2009-9/2010	Kế toán	Ủy ban nhân dân xã Phở Nhơn – Quảng Ngãi
10/2010-2/2014	Kế toán	Sở Tài chính Gia Lai
3/2014-8/2018	Kế toán	Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai
9/2018-15/8/2019	PP Kế toán	Công ty cổ phần cà phê Gia Lai
16/8/2019-Nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần chè Biển Hồ

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần,

-Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

** Những thay đổi trong ban điều hành:*

Thành viên Hội đồng quản trị: Đầu năm: 7 thành viên, cuối năm: 5 thành viên do hai thành viên đã từ nhiệm.

Thành viên Ban kiểm soát: Trưởng ban kiểm soát Tôn Nữ Thị Thu và thành viên Ban kiểm soát bà Dương Thùy Phương Lan có đơn từ nhiệm từ tháng 12/2019.

Ban Giám đốc : Đầu năm có một Tổng Giám đốc và ba Phó Tổng Giám đốc. Hiện nay chỉ còn 01 Tổng Giám đốc do ba Phó Tổng giám đốc đã từ nhiệm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 86 người.

Trong đó: +Cán bộ quản lý, Nhân viên gián tiếp: 43 người

+Công nhân trực tiếp: 43 người

+ Hộ nhận khoán : 1.004 hộ

**Chính sách đối với lao động:*

-Về tiền lương, các chế độ : Công ty trả lương và thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động tại công ty.

-Về công tác bảo hộ lao động: Hàng năm công ty cấp phát đồ bảo hộ đầy đủ cho công nhân theo đặc thù công việc từng bộ phận, đảm bảo công tác an toàn, phòng hộ cho người lao động.

-Tiến hành cải tiến máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, góp phần giảm thiểu sức lao động cho công nhân, tạo môi trường làm việc thông thoáng và sạch sẽ hơn.

-Về đời sống cán bộ công nhân viên: Công ty cổ phần mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mới đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân và lực lượng lao động tại địa phương. Ngoài ra công ty còn quan tâm đến đời sống của cán bộ, người lao động, xây dựng bếp ăn cho người lao động xa nhà, tổ chức các hoạt động ngày 8/3, 20/11, tham gia đóng góp các quỹ xã hội từ thiện tại địa phương...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Năm 2019, công ty không thực hiện các dự án lớn.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	152.620.760.556	151.235.612.293	-0,9
Doanh thu thuần	17.869.159.414	92.943.131.340	420,1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.053.202.473	1.920.066.801	-6,5
Lợi nhuận khác	-831.425.560	-62.762.678	-92,5
Lợi nhuận trước thuế	1.221.776.913	1.857.304.123	52,0
Lợi nhuận sau thuế	1.221.776.913	1.801.529.804	47,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Ghi chú: Số liệu so sánh trên chỉ mang tính chất tham khảo vì có sự khác biệt về thời gian so sánh (số liệu năm 2018 là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 14/9/2018 đến ngày 31/12/2018)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Lần	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,36
+Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+Hệ số nợ/tổng tài sản	%	40,65	38,92
+Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	68,48	63,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,73	3,09
+Doanh thu thuần /tổng tài sản	Lần	0,12	0,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,8	1,94
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,35	1,95
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,8	1,12
+Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,42	2,07

Ghi chú: Số liệu so sánh trên chỉ mang tính chất tham khảo vì có sự khác biệt về thời gian so sánh (số liệu năm 2018 là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 14/9/2018 đến ngày 31/12/2018)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 8.935.643 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.986.565 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm của nhà đầu tư chiến lược tại điểm a, khoản 3, điều 6 Nghị định 126//2017/NĐ-CP: 4.557.178 cổ phần

-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm của người lao động mua ưu đãi cam kết thời gian làm việc tiếp tục tại công ty cổ phần tại khoản 1, điều 42 Nghị định 126//2017/NĐ-CP: 600 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.Cổ đông trong nước	372	8.935.643	100
Cá nhân	371	4.378.465	49
Tổ chức	1	4.557.178	51
2. Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ	372	8.935.643	100
Cổ đông lớn	5	8.093.298	90,57
Cổ đông nhỏ	367	842.345	9,43

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Ngày 24/6/2019 Công ty cổ phần chè Biên Hồ được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cho số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa, với số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung: 5.078.978 cổ phiếu, giá trị cổ phiếu: 50.789.780.000 đồng. Vì vậy hiện nay tổng số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch là: 8.935.643 cổ phiếu, tương ứng giá trị: 89.356.430.000 đồng

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty đang áp dụng 3 hệ thống ISO 9001:2015 về quản lý chất lượng, ISO 14000 về môi trường, ISO 22000, về an toàn thực phẩm và hệ thống cà phê 4C. Vì vậy nguồn nguyên vật liệu là chè, cà phê của công ty được quản lý từ khâu chăm sóc, thu hái đến chế biến theo đúng quy trình để đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và hạn chế ít nhất ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đang ngày càng hướng đến sản phẩm sạch, thân thiện môi trường bằng cách sử dụng các sản phẩm sinh học để thay thế dần các loại thuốc trừ sâu bệnh hóa học gây ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường. Đối với các bao bì phân bón, thuốc sâu bệnh công ty thu gom tập trung và ký hợp đồng với đơn vị đủ năng lực xử lý chất thải nguy hại vận chuyển và xử lý hàng năm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng chủ yếu dùng trong sản xuất và chế biến là củi và điện

6.3. Tiêu thụ nước: Do quy trình sản xuất chè không dùng nước trong chế biến mà chỉ dùng nước để rửa máy móc thiết bị chế biến và sinh hoạt nên lượng nước dùng không đáng kể. Nước được lấy từ giếng khoan đã được cấp phép khai thác sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

-Số lượng lao động: 86 người

-Mức thu nhập bình quân: 7.000.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

-Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động của công ty.

-Trang cấp trang bị bảo hộ lao động theo ngành nghề cho công nhân nhà máy chế biến.

-Tổ chức tập huấn quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, quy định an toàn về điện cho người lao động.

-Thực hiện công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị hàng quý.

-Đảm bảo các chế độ phụ cấp độc hại, ăn ca, trực đêm cho người lao động...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Người lao động trực tiếp được tập huấn kỹ thuật chế biến chè khi vào làm tại nhà máy.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty ủng hộ hỗ trợ mua quà tặng chiến sỹ đồn biên phòng và Hội phụ nữ nghèo ăn Tết., ủng hộ quà mùa xuân chiến sỹ, m ái ấm công đoàn. .. Tặng quà tết bằng hiện vật cho 152 hộ người đồng bào dân tộc thiểu số nhận khoán vườn cây của công ty

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	89,356
2	Doanh thu	Tỷ đồng	92,943
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,857
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,801
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	2,08
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	449,150

Là doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp được cổ phần hóa từ tháng 9/2018. Công ty gặp nhiều khó khăn do hiện nay đa số vườn cây đã già cỗi, ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng.

Bên cạnh đó, thị trường giá cà phê xuống thấp, giá nhân công tăng cao và giá thành các loại vật tư, phân bón cao, nên ảnh hưởng lớn đến doanh thu của công ty.

Năm 2019, công ty tập trung sửa chữa khu làm việc, mua sắm, cải tiến máy móc thiết bị của nhà máy chế biến để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, giảm thiểu sức lao động của công nhân, nên năm 2019 chi phí đầu tư cao.

Nhưng công ty vẫn đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách, tiền lương cho người lao động.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	78,199,362,741	79,303,507,857
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,078,063,176	1,473,810,427
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	63,334,873,249	35,158,235,568
IV. Hàng tồn kho	11,574,145,581	41,618,709,426
V. Tài sản ngắn hạn khác	1,212,280,735	1,052,752,436
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	73,036,249,552	73,317,252,699

b) Tình hình nợ phải trả:

C. NỢ PHẢI TRẢ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I. Nợ ngắn hạn	57,589,675,008	60,974,287,262
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1,254,516,577	30,557,774,987
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2,651,136,594	4,460,984,996
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	-
4. Phải trả người lao động	490,107,848	760,820,640
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	54,246,575
6. Phải trả ngắn hạn khác	5,202,995,265	6,332,912,015
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47,183,370,675	18,000,000,000
II. Nợ dài hạn	1,266,200,568	1,068,266,381
TỔNG CỘNG	58,855,875,576	62,042,553,643

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Thực hiện điều tiết, cơ cấu lại các bộ phận sản xuất tại nhà máy, các phòng ban nhằm sắp xếp hợp lý đội ngũ lao động, đảm bảo công việc được vận hành liên tục và hiệu quả.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Mở rộng thêm các ngành nghề kinh

doanh mới cho phù hợp .

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) :* Không.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường :*

Công ty đã áp dụng các hệ thống ISO về môi trường, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng một lần, ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Thực hiện quan trắc môi trường, đo đạc các yếu tố môi trường lao động để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Hỗ trợ địa phương trong công tác thu gom, xử lý chất thải nguy hại, ủng hộ các quỹ tại địa phương, làm mới sửa chữa đường nông thôn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Nhìn chung năm 2019, Công ty đã thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm. Đạt được mục tiêu sản xuất và đưa ra các sản phẩm đạt chất lượng, mẫu mã đẹp đạt chuẩn ISO 9001:2015, ISO 22000, ISO 14001, và cà phê 4C.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Tuy là một năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của thị trường giá cả, nhưng Ban Giám đốc vẫn cố gắng đề ra các biện pháp hiệu quả để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Quản lý vận hành tốt bộ máy, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn , củng cố lòng tin của cổ đông, đối tác khách hàng.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Đầu năm 2020, do tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, dự báo ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty. Nhưng Hội đồng quản trị cố gắng khắc phục những khó khăn, tập trung sản xuất.

Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh để đảm bảo việc làm cho người lao động, nâng cao doanh thu của công ty.

Cải tiến kỹ thuật, máy móc thiết bị , ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất cây trồng và mẫu mã chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, hỗ trợ Ban Giám đốc ra quyết định sản xuất hàng ngày.

V. Quản trị công ty:

1. *Hội đồng quản trị:*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Trịnh Quang Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.237.398	13,85
2	Trịnh Đình Trường	Thành viên HĐQT	983.380	11,01
3	Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0	0
5	Trịnh Văn Công	Thành viên HĐQT	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị :không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tiến hành 18 cuộc họp với các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-BHG-HĐQT	03/01/2019	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
02	02/NQ-BHG-HĐQT	24/01/2019	V/v ủy quyền ký các hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh
03	03/NQ-BHG-HĐQT	19/02/2019	V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP chè Biển Hồ
04	04/NQ-BHG-HĐQT	28/02/2019	V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
05	05/NQ – BHG - HĐQT	28/2/2019	NQ triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06	06/NQ-BHG-ĐHĐCĐ	13/4/2019	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
07	07/NQ-BHG-HĐQT	17/4/2019	V/v thống nhất thanh lý 40 ha chè già cỗi để thực hiện dự án trồng chuỗi xuất khẩu
08	08/NQ-BHG-HĐQT	16/5/2019	V/v thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 06/NQ-BHG-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2019

09	09/2019/NQ-BHG-HĐQT	05/6/2019	V/v thông qua việc triển khai và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng
10	10/2019/NQ-BHG-HĐQT	06/6/2019	V/v thông qua việc thay đổi giao dịch cổ phiếu.
11	11/NQ-HĐQT-BHG	14/8/2019	NQ v/v thay đổi nhân sự - <i>Miễn nhiệm PTGD, KTT và bổ nhiệm KTT mới</i>
12	12/NQ-HĐQT-BHG	15/8/2019	NQ của HĐQT v/v thông qua việc giao nhiệm vụ ký hs vay vốn tại NH NN0 & PTNT VN chi nhánh Gia Lai
13	13/NQ-HĐQT-BHG	16/8/2019	NQ V/v thay đổi người điều hành Công ty cổ phần chè Biển Hồ
14	14/NQ-HĐQT	07/10/2019	NQ v/v thông qua vay vốn tại ngân hàng NN0 & PTNT VN chi nhánh Gia Lai
15	15/NQ-HĐQT-BHG	22/11/2019	NQ V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019
16	16/NQ-HĐQT-BHG	05/12/2019	NQ thông qua việc vay vốn tại NH NN0&PTNT Việt Nam CN Gia Lai
17	17/NQ-HĐQT-BHG	5/12/2019	NQ điều chỉnh kế hoạch sx kinh doanh năm 2019
18	18/NQ-HĐQT-BHG	11/12/2019	NQ miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Chuyên môn
1	Trịnh Quang Hưng	Chủ tịch HĐQT	Kỹ thuật xây dựng
2	Trịnh Đình Trường	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế- QTKD
3	Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT	Cử nhân Luật
4	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế
5	Trịnh Văn Công	Thành viên HĐQT	Cử nhân kế toán- tài chính

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Số cp sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Vinh	Ban kiểm soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đầu năm 2019, số lượng Ban kiểm soát gồm 03 người, nhưng đến cuối năm 2019, còn lại 01 thành viên do 02 thành viên đã từ nhiệm. Đến Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
1	Trịnh Quang Hưng	60.000.000	
2	Trịnh Đình Trường	36.000.000	
3	Phạm Văn Cường	36.000.000	
4	Nguyễn Trung Kiên	36.000.000	
5	Trịnh Văn Công	27.000.000	
6	Nguyễn Thị Phương	33.000.000	Đã từ nhiệm
7	Nguyễn Đăng Văn	27.000.000	Đã từ nhiệm

*Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
1	Tôn Nữ Thị Thu	33.000.000	Đã từ nhiệm
2	Dương Thùy phương Lan	22.000.000	Đã từ nhiệm
3	Lê Thị Vinh	24.000.000	

*Ban tổng Giám đốc:

TT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
1	Trịnh Đình Trường	725.877.600	
2	Nguyễn Thị Phương	260.920.000	Đã từ nhiệm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh: 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Email: contact@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



Số: 15/2020/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2020, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

175
HÀ
TY
YVÀ
N
TẠI
VĂN
-TP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

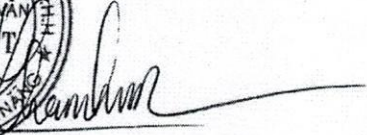
Vấn đề khác

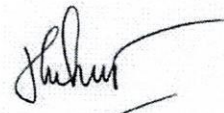
Số liệu kỳ trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 14/09/2018 đến ngày 31/12/2018, chỉ có tính chất tham khảo, không thể so sánh được vì có sự khác biệt về thời gian so sánh. Số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính này được lấy theo số dư cuối kỳ của báo cáo tài chính của kỳ kế toán từ ngày 14/09/2018 đến ngày 31/12/2018 (từ khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần ngày 14/09/2018).

TP. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES**




Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1
Chữ ký được ủy quyền


Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được công bố trên website của công ty tại địa chỉ: <http://bienhotea.com.vn/quanhecodong>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trình Đình Trường